TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78 /2021/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 14 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2021/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2021, giữa :

- ***Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị H - sinh năm 1990

Địa chỉ hiện nay: Thôn Đ , xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1992

Đăng ký HKTT và địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp. quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Minh K sinh 29/9/2019. Giao cháu Nguyễn Minh K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng

tính từ tháng 7/2021 trở đi cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh chị không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nh□ng đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000453 ngày15/06/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, chị được nhận lại 150.000đ. Anh D phải chịu 150.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Q,
- UBND xã Qc huyện Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền